

## Ảnh hưởng của văn học Ấn Độ đối với văn học dân gian Indonesia

Phạm Thanh Tịnh\*, Hà Thị Đan\*\*

\*: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Ngày nhận bài: 08/05/2020, ngày gửi phản biện: 19/05/2020, ngày duyệt đăng: 29/06/2020

**T**rong suốt thời kỳ cổ - trung đại, cùng với sự du nhập của văn hóa Ấn Độ thì văn học nước này cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự hình thành và phát triển văn học các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Indonesia, đặc biệt là văn học dân gian. Sự ảnh hưởng này có căn nguyên từ đặc trưng của văn học Đông Nam Á: do chữ viết ở các quốc gia Đông Nam Á cổ đại đều ra đời muộn nên văn học truyền miệng/dân gian rất phát triển. Thông qua việc phân tích những ảnh hưởng của văn học Ấn Độ đối với văn học Indonesia, điển hình qua trường hợp tác phẩm "Jataka" và "Ramayana", bài viết góp phần làm sáng tỏ quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa - văn học Ấn Độ tại xứ Vạn Đảo. Trên cơ sở đó, khẳng định tính bản địa hóa của quốc gia này trong quá trình tiếp thu văn học nước ngoài để làm phong phú, giàu có cho nền văn học dân tộc mình.

Từ khóa: Ấn Độ, Indonesia, văn học, văn học dân gian

### Mở đầu

Cũng như Trung Hoa, Ấn Độ không chỉ là quốc gia đông đúc về dân cư, rộng lớn về đất đai, mà còn trầm tích truyền thống văn hóa lâu đời - một trong không nhiều nền văn minh rực rỡ, vĩ đại nhất lịch sử nhân loại. Nói đến Ấn Độ, chúng ta không thể không nhắc tới nền văn học dân gian Ấn với bề dày lịch sử hàng nghìn năm. Trải bao biến thiên dâu bể, nền văn học ấy vẫn ngày càng phát triển và lan tỏa sâu rộng trong đời sống nhân dân các nước thuộc khu vực Đông Nam Á, trong đó có Indonesia. Vào giai đoạn mà giữa Indonesia và Ấn Độ đã có sự giao lưu, tiếp xúc văn hóa thì những áng văn chương như *Jataka* và sử thi *Ramayana* cũng đồng thời theo chân các nhà buôn và truyền giáo đến vùng đất này. Dựa trên cơ tầng văn hóa bản địa, những biến thể mới của *Jataka* và *Ramayana* đã được tái sinh, bảo lưu trong dòng chảy văn học Indonesia, thậm chí vẫn còn nguyên vẹn sức sống đến hôm nay.

### 1. Ảnh hưởng của *Jataka* trong văn học dân gian Indonesia

*Jataka* (còn gọi là *Kinh Bồn Sinh/ Bàn Sinh Kinh/ Bồn Sinh Kinh* hoặc *Những câu chuyện tiền kiếp của Đức Phật*) là tác phẩm ra đời ở Ấn Độ vào khoảng thế kỷ IV - III trước Công nguyên (Đỗ Thu Hà, 2015,

\*\* hadan1983@yahoo.com

tr.99). Đây vốn là kinh điển của Phật giáo nhưng lại được viết dưới dạng các câu chuyện dân gian nên đã nhanh chóng vượt ra khỏi phạm vi đất mẹ, lan tỏa đến nhiều vùng khác nhau trên thế giới, đặc biệt đối với các nước Đông Nam Á. Về quy mô, do đây là tác phẩm thuộc *Tiểu bộ kinh* của kinh điển Phật giáo nên có cấu trúc đồ sộ với 547 truyện (Luu Đức Trung, 2006, tr.92) và được xâu chuỗi lại với nhau trong một cấu trúc tương đối toàn vẹn: thuật lại toàn bộ phần đời trước của Đức Phật do chính Ngài kể lại với các đệ tử. Mỗi *Jataka* là một kiếp mà Phật đã trải qua: khi cây cỏ, lúc chim muông, có lần mang dáng hình các loài cầm thú, khi hiện thân là những con người như vua hoặc hoàng tử, người lái buôn, rồi đóng vai trò là vị thần... Sự đa dạng với nhiều vai trò khác nhau trong những tình huống cụ thể cho chúng ta thấy hình tượng Đức Phật luôn tỏa sáng với những phẩm chất tuyệt vời. Dù phải trải qua bao trăm luân song Ngài vẫn kiên tâm, bền bỉ vượt qua mọi khó khăn để giải thoát cho loài người khỏi bể khổ, tìm ra chân lý của sự tồn tại, khẳng định sự chiến thắng tuyệt đối của cái thiện đối với cái ác, của ánh sáng đối với bóng tối. Người ta nhận thấy, phía sau mỗi câu chuyện, mỗi lời Đức Phật nói, mỗi hành động của Ngài là biểu tượng sáng ngời cho sự hoàn thiện, hoàn mỹ và mở ra con đường đạt đến sự thanh thoát của tâm hồn và trí tuệ. Những đặc tính và ý nghĩa trên đây đã giúp *Jataka* cùng với thời gian vượt ra khỏi phạm vi một tôn giáo cũng như mục đích truyền bá lý thuyết của đạo Phật, trở thành tác phẩm văn học truyền miệng có sức ảnh hưởng sâu rộng không chỉ ở mảnh đất đã sản sinh ra nó mà còn lan tỏa đến nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm các nước thuộc khu vực Đông Nam Á. Đúng như nhận định của nhà nghiên cứu Phan Thu Hiền, "*Jataka* đã mở ra kỷ nguyên mới trong cung cách truyền bá Phật giáo cũng như phong cách văn chương Phật giáo. *Jataka* chắc chắn là tác phẩm đã mang những tư tưởng Phật giáo căn cốt nhất, giản dị nhất đến với đông đảo quần chúng nhất ở Ấn Độ cũng như khắp châu Á, đặc biệt là Đông Nam Á" (Phan Thu Hiền, 2008, tr.97), trong đó có Indonesia.

Như chúng ta đã biết, chuyện về các loài vật trong *Jataka* khá đa dạng và phong phú. Bản thân Đức Phật cũng nhiều lần hóa thân thành các loài vật khác nhau. Trong *Jataka*, rất nhiều lần Đức Phật hiện lên là những con vật thông minh, nhanh trí, yêu đời với năng lực và sức mạnh vô biên. Trong kho tàng truyện kể dân gian Indonesia, tiêu biểu cho hệ thống truyện kể về động vật và mang dấu ấn *Jataka* rõ nét, có thể kể đến *Sếu và bầy cá*. Câu chuyện này có nội dung giống cốt truyện thứ 38 trong *Jataka* (*Chuyện con Cò/ Tiên thân Baka*).

Nội dung truyện trong *Jataka* 38 gồm ba phần như sau:

Phần mở đầu: Câu chuyện hiện tại, Đức Phật kể cho các đệ tử nghe về sự lừa dối của một Tý kheo. Và để minh họa cho hậu quả của tính xấu này, Ngài viện dẫn một câu chuyện trong quá khứ (chính là tiền kiếp của Ngài).

Phần nội dung: Trong quá khứ, Đức Phật là Thần Cây, ngụ cư gần một hồ sen. Cạnh hồ sen có cái hồ không lớn lắm nhưng vào mùa hạn hán, nước thấp nên có rất nhiều cá. Một ngày nọ, có con cò đến một cái hồ đầy cá. Với ý định biến cá đàn cá thành miếng mồi, cò đã hứa sẽ mang chúng sang hồ khác để tránh nạn. Ấy thế nhưng, trên đường đi, cò đã chén hết chú cá này đến chú cá khác. Trong ao đó, còn lại mỗi mình cua. Cua đã đoán được ý định xấu xa của cò nên vẫn đồng ý đi nhưng dùng cang cạp vào cổ cò. Đến một lùm cây, cò định ăn thịt cua nhưng cua đã dùng cang cạp chặt cổ cò khiến nó tắt thở mà chết.

Kết thúc truyện có một bài kệ, Đức Phật nhận diện tiền thân và ngâm bài kệ thể hiện nội dung: "*Kẻ có trí lượng gat/ Không may bị kẻ gat/ Con cò có trí gat/ Đã bị cua gat lại*" (Thích Minh Châu - Trần Phương Lan, 2015).

Câu chuyện *Sếu và bầy cá* (Ngô Văn Doanh - Nguyễn Đức Ninh - Bùi Trọng Cường, 1998) của xứ Vạn Đảo cũng bắt đầu bằng không gian hồ, có một con sếu mưu mô, xảo quyệt đến lừa đàn cá rằng hồ này sắp bị tát cạn, gần đó có một hồ khác đầy thức ăn. Và sếu sẽ là sử giả đưa đàn cá đến đó để kiếm mồi. Đàn Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á. Số 7 - 2020, tr.18-23

cá tin thật nên đã mắc mưu "bơm già". Kết quả là sếu chén sạch họ hàng nhà cá. Đến lượt cua. vốn biết sếu là kẻ gian ác nên cua chỉ đồng ý đi theo với điều kiện: "Nó để cho sếu cắn vào mai, còn hai càng thì vòng qua ôm lấy cổ sếu thật chặt". Đến một gốc cây, cua nhìn thấy đồng xương chặt đầy của họ hàng nhà cá và hiểu tất cả mọi chuyện, cua bèn dùng hai càng kẹp chặt lấy cổ sếu cho đến khi đầu sếu lia khỏi cổ. Câu chuyện kết thúc bằng lời cảm thán của người kể chuyện: "Thật đáng đời con sếu gian tham độc ác".

Hai truyện kể trên có nhiều điểm tương đồng ở nhiều phương diện:

*Bối cảnh mở đầu truyện* là một cái bẫy.

*Nhân vật mưu mô, gian xảo* trong *Jataka* là con cò; trong truyện kể Indonesia là con sếu.

*Nhân vật bị lừa* là đàn cá và con cua. Đàn cá ngây ngô nên mắc mưu, con cua tinh ý nên thoát nạn và quay lại hạ thủ đối tượng.

*Kết thúc truyện* giống nhau: Con cò trong *Jataka* và con sếu trong truyện cổ Indonesia đều bị cua dùng càng giết chết.

*Ý nghĩa hai truyện* đều toát lên tinh thần ác giả ác báo.

Rõ ràng, các tác giả dân gian Indonesia đã tiếp thu nguồn tư liệu từ *Jataka*. Chỉ có điều, những nghệ nhân này lược bớt đi nhiều yếu tố mang màu sắc Phật giáo (như lời thuyết pháp của Phật), chỉ lấy cái lõi và biến thành truyện kể về động vật - phản ánh thế giới nhân sinh và những vấn đề liên quan đến cuộc sống con người trong không gian xứ Vạn Đảo. Hơn nữa, bài kệ trong nguyên bản *Jataka* cũng biến mất, chỉ còn lại một lời cảm thán của người kể chuyện. Về phương diện kết cấu, truyện của Indonesia đơn giản, chứ không gồm ba phần để kết nối hiện tại - quá khứ - hiện tại như *Jataka*. Trong ý nghĩa như vậy, chúng ta thấy việc vay mượn cốt truyện từ văn học Ấn Độ của các tác giả dân gian Indonesia là điều không phù hợp. Nhưng đó là sự tiếp thu có chọn lọc qua lăng kính của người bản địa chứ không phải là sự sao chép, mô phỏng hoàn toàn.

## 2. Ảnh hưởng của sử thi *Ramayana* trong văn học dân gian Indonesia

Trong các vương quốc cổ đại của Indonesia thì Sritvigia là vương quốc hùng mạnh, ra đời vào thế kỷ VII tại miền Đông - Nam đảo Sumatra. Sự ra đời của vương quốc này đã làm sống dậy một cách mạnh mẽ những mối quan hệ giữa Ấn Độ và Đông Nam Á. Nhờ buôn bán mà vương quốc Sritvigia trở nên huy hoàng và sầm uất trong thế kỷ IX-X (Ngô Văn Doanh, 1995). Song song với quá trình lan tỏa mạnh của văn hóa Ấn Độ thì bộ sử thi *Ramayana* cũng ra đời vào thời kỳ này.

Sử thi *Ramayana*, tương truyền ra đời ở Ấn Độ vào khoảng thế kỷ IV-III trước Công nguyên; tác giả là đạo sĩ Vilmikil. Câu chuyện kể về mối tình giữa hoàng tử Rama và công chúa Sita, về cuộc chiến giữa hai bộ tộc người Arian và người Dravidian... Qua đó, góp phần minh họa cho giáo lý cơ bản của Hindu giáo. Tác phẩm cũng đã nêu bật được khát vọng chiến thắng cái ác, đem lại nguồn an ủi các tầng lớp nhân dân bị áp bức, do đó được nhân dân Đông Nam Á (bao gồm Indonesia) rất ưa chuộng (Lưu Đức Trung - Phan Thu Hiền, 2007, tr 10).

Kiệt tác này của Ấn Độ khi sang Indonesia có tên là *Sêri Rama*. Về địa điểm ra đời của sử thi này tại Indonesia, rất nhiều nhà nghiên cứu đồng tình rằng, thoạt kỳ thủy, nó được này sinh trên cơ tầng văn hóa đảo Java. Người Java sống trên vùng hải đảo và giới nghề đi biển nên sớm có những mối giao lưu với nhiều tộc người trên thế giới, vì vậy mà sự ảnh hưởng qua lại về văn hóa đã diễn ra. Đó chính là điều kiện xã hội để người Java sớm tiếp xúc, tiếp thu nền văn minh Ấn Độ. Cũng từ đó, chữ viết Sanskrit có nguồn gốc từ Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á. Số 7 - 2020, tr.18-23

Ấn Độ được người Java sử dụng để sáng tạo ra chữ viết và sáng tác văn học tại cộng đồng trong nhiều thế kỷ đầu Công nguyên (Đào Ngọc Tú, 2008), trong đó có sử thi *Sêri Rama*.

Về cơ bản, đề tài, cốt truyện trong sử thi *Ramayana* của Ấn Độ được người Indonesia vay mượn nhưng thay đổi ở các tình tiết, nhân vật, trong đó lồng ghép một số phong tục, tập quán “bản xứ”.

**Về nhân vật:** Nhiều tên nhân vật và sự ra đời của nhân vật đã thay đổi so với bản gốc của Ấn Độ. Nhân vật chính là Rama, sang bản của Indonesia là *Sêri Rama*; nàng Sita, sang bản của Indonesia là *Đêvi Sita*. Quá trình ra đời của hai nhân vật chính cũng khác. Theo khảo sát của nhà nghiên cứu Đỗ Thu Hà, “*Sêri Rama và Đêvi Sita - vợ chàng ra đời là do mẹ hoặc bố ăn một nắm cơm kỳ diệu mà các nhà tu hành đã luyện phép vào*” (Đỗ Thu Hà, 2002, tr.129).

Người mẹ ruột của chàng *Sêri Rama* - bà *Mandu Đari* - cũng có nguồn gốc xuất thân rất khác so với bản gốc của Ấn Độ. Trong truyện của Indonesia, bà được sinh ra từ cây tre. Truyện kể rằng, *Đasarata Maharaja* là một ông vua có dung mạo tuyệt vời và chí khí khác thường. Một hôm, vua mong muốn tìm ra một địa điểm phù hợp để xây dựng một thành phố có thể làm gia tài cho cháu chắt, bền sai tể tướng và tùy tùng đi tìm nơi “khai sơn phá thạch”. Không bao lâu, tể tướng tìm được vùng đất như nhà vua mong đợi. Vua bèn ra lệnh cho tất cả tướng lĩnh, quan lại trong triều đi đến vùng đất mới để dọn dẹp cho sạch sẽ. Chỉ trong ba ngày, cả khu vực đã sạch quang dưới ánh sáng mặt trời. Chính giữa ngọn đồi này mọc lên một cây tre. Từ trong cây tre, xuất hiện một người phụ nữ mà “mặt nàng tỏa sáng như trăng ngày 14 và thân thể màu vàng nguyên chất”. Đó chính là hoàng hậu *Mandu Đari* (sau này là mẹ của hoàng tử *Sêri Rama*). Chi tiết mẹ của hoàng tử *Sêri Rama* được sinh ra từ cây tre mang tính bản địa hóa cao của Indonesia. Truyện kể về nguồn gốc con người rất phổ biến ở các nước Đông Nam Á nói chung, Indonesia nói riêng. Việc giải thích con người có nguồn gốc từ cây cối là mang tính đặc thù của nền văn minh nông nghiệp lúa nước. Theo nhiều tài liệu ghi chép lại thì trong một thời gian dài, cư dân Đông Nam Á cổ đại đã tạo ra nền văn hóa trồng trọt, văn hóa nông nghiệp mà thành tựu rõ nhất là nền nông nghiệp lúa nước và nghề luyện kim đồng nổi tiếng. Nhà bác học Mỹ, C.O. Sauer, cho rằng, trung tâm nông nghiệp cổ nhất là vùng Đông Nam Á. Các tác giả *Chebocxarop* và *Chesnop* (Nga) cũng nhắc lại ý kiến của N.I. Vavilop, trong năm trung tâm xuất hiện các cây trồng sớm trên thế giới, có một trung tâm là Đông Nam Á (Đức Ninh, 2013, tr.29). Tại đây, người ta đã trồng được các loại cây như: lúa, bầu, khoai, chuối, mít, cọ, tre... Chính cơ tầng văn hóa cây trồng này được coi là văn hóa bản địa Đông Nam Á. Trên cơ tầng văn hóa bản địa ấy, văn hóa dân gian (folklore) nảy nở, phát triển. Văn hóa dân gian là ngọn nguồn của văn hóa các dân tộc khu vực Đông Nam Á - lớp văn hóa tinh thần hoàn toàn có tính bản địa trước khi Đông Nam Á tiếp xúc, chịu ảnh hưởng của các nền văn hóa lớn từ bên ngoài, mà Indonesia không phải trường hợp ngoại lệ.

Ngoài ra, trong sử thi *Sêri Rama* có nhiều phong tục của Indonesia như phong tục cưới hỏi, tục ăn trầu, vai trò của âm nhạc và dấu ấn của các tín ngưỡng bản địa, chẳng hạn, tín ngưỡng vạn vật hữu linh và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Nhiều chi tiết ảnh hưởng bởi thuyết nhân quả của đạo Phật. Ví dụ, chi tiết vua quý *Ravana Tôsagan* ép cha của *Sêri Rama* hiến vợ mình là hoàng hậu *Mandu Đari* cho hầu bằng cách lừa bịp. Sau này, *Bana* - một trong những vua khi - đã cướp vợ của *Tôsagan*. Đó chính là ảnh hưởng của thuyết luân hồi, quả báo trong đạo Phật. Hoặc kết thúc truyện, màn tái hợp của cặp đôi lý tưởng *Sêri Rama* và *Sita Đêvi* là yếu tố mang tính bản địa rõ nét, vì nó phản ánh nguyện vọng và mong ước của người dân Indonesia về sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác. Ở Ấn Độ, sử thi *Ramayana* là thánh kinh của Hindu giáo, nó ra đời vào thời kỳ văn hóa Ấn Độ đã thực sự hình thành. Đây là giai đoạn mà những quan niệm đạo đức, nhân

sinh đã được chung đúc lại và trở nên định hình. Bởi thế, trong sử thi *Ramayana*, các nhân vật là biểu tượng của những quan niệm đã định hình đó. Rama là khuôn mẫu của một con người. Vậy nên, kết thúc, Sita bị thiêu trong lửa. Còn trong bản *Séri Rama* của Indonesia, kết thúc là cảnh hai vợ chồng xóa bỏ hiểu lầm, đoàn tụ bên nhau, cùng xây dựng đất nước hùng mạnh.

*Về hình thức*, một số nhà nghiên cứu cho rằng, sử thi *Séri Rama* ở Indonesia thiên về yếu tố truyền khẩu hơn là để tâm nghiên cứu và ghi chép. Tinh truyền miệng phục vụ đại chúng là đặc điểm về hình thức của *Séri Rama*. Nếu như trong nguyên bản, *Ramayana* được viết bằng thơ thì khi vào Indonesia, nó được xen giữa thơ và văn xuôi. Nhiều khẩu ngữ, thành ngữ mang sắc thái địa phương được sử dụng trong xây dựng hình tượng nhân vật. Ví dụ, công chúa bao giờ cũng “đẹp tuyệt trần”; hoàng tử bao giờ cũng “vạm vỡ, khỏe mạnh” và không một hoàng tử nào trên thế gian có thể so sánh với chàng; khi một người anh hùng lên đường thì “tất cả các vị thượng thư, đại thần, quý tộc, thái giám, hoạn quan, người đưa tin hóa tốc và toàn thể quân gia di hộ tống” (Đỗ Thu Hà, 2002, tr.101). Văn phong này mang đậm sắc màu truyện kể dân gian hơn là tính “câu kỳ” và “hoành tráng” của thể loại sử thi.

### 3. Một vài nhận xét

Từ sự phân tích trên cho thấy, ảnh hưởng của văn học Ấn Độ đối với văn học truyền thống của Indonesia là điều không thể phủ nhận. Cùng với *Mahabharata*, sử thi *Ramayana* của Ấn Độ là tác phẩm phù hợp với tâm tư, tình cảm và quan niệm đạo đức của phần đông cư dân xứ Vạn Đảo nên đã không ngừng được “tái sinh” ở những vùng đất mới. Người dân Indonesia nhiều phần thích thú với hình mẫu của các nhân vật trong sử thi *Ramayana*. Họ cũng cảm thấy không xa lạ với quan niệm sống và chuẩn mực đạo đức được gửi gắm qua các nhân vật mà sử thi này đề cập.

Ngoài ra, tập truyện nổi tiếng trong đại dương truyện của Ấn Độ là *Jataka*, bằng nhiều con đường khác nhau cũng đã hòa vào kho tàng folklore của Indonesia. Ở quốc gia này, người ta đã dựa trên nền tảng *Jataka* để phỏng tác, “sáng tạo lại” theo nếp tư duy, nếp cảm, nếp nghĩ của mình. Chẳng vậy mà các tác phẩm văn học của Ấn Độ thường mang đậm dấu ấn tôn giáo, còn các tác phẩm bản địa hóa của Indonesia mang đậm dấu ấn dân gian. Cụ thể:

#### *Văn học Ấn Độ mang đậm sắc thái tôn giáo*

Như chúng ta đều biết, Ấn Độ là một trong những cái nôi của văn minh nhân loại. Sức mạnh của văn hóa Ấn Độ chính là tôn giáo. Nói cách khác, tôn giáo chính là đặc trưng tư duy của người Ấn. Một học giả Nhật Bản từng nhận xét: “Như là một kết quả tự nhiên của các hình thức tư duy, với niềm khát khao mãnh liệt đến vô cùng về thế giới bí mật và một sự quan tâm sâu sắc đến tôn tại thế giới, văn minh Ấn Độ có một điểm đáng chú ý là sự hòa hợp các tôn giáo. Cuộc sống hằng ngày của người Ấn Độ được điều hòa từ những cái nhỏ nhặt nhất nhờ tôn giáo” (Nguyễn Việt Hùng, 2006). Có thể nói, không nơi đâu trên Trái Đất này sản sinh ra nhiều tôn giáo và có sự hiện diện của tôn giáo nhiều như ở Ấn Độ. Đối với lĩnh vực văn học, ở Ấn Độ, các nhà nghiên cứu thường cho rằng, nơi đây, “tôn giáo đọc cho văn học chép”. Điều này có nghĩa là văn học và tôn giáo có mối quan hệ khăng khít với nhau. Vậy nên, *Jataka* vừa là truyện dân gian, vừa là kinh điển Phật giáo; *Ramayana* là sử thi nhưng cũng là thánh kinh của đạo Hindu. Song khi du nhập vào Indonesia thì yếu tố tôn giáo mờ nhạt, yếu tố dân gian trở nên đậm nét.

#### *Văn học Indonesia mang đậm dấu ấn bản địa*

Bởi vì người dân Indonesia rất say sưa và yêu thích các câu chuyện nói trên nên họ vay mượn đề tài, cốt truyện, hình tượng nhân vật... trong các văn phẩm của Ấn Độ. Có điều, tất cả đều được giản lược đi, mang tính thần bản địa và folklore. Ở Indonesia, người dân đa phần là nông dân và loại hình văn hóa gốc nông nghiệp (cơ tầng văn minh nông nghiệp lúa nước) nên phần lớn người dân không quan tâm, không hiểu nhiều về vũ trụ luận, nhận thức luận hay cõi niết bàn xa vời mà chủ yếu tìm kiếm những bài học đạo đức để ứng dụng vào những hành vi ứng xử trong cuộc đời thật. Nói như nhà nghiên cứu Phan Thu Hiền: "Trong *Jataka*, *Ramayana*... nhân dân Indonesia không quá băn khoăn suy tư với những cặp phạm trù *Atman - Brahman* (Tiểu Ngã - Đại Ngã), *Karma - Samsara* (Nghiệp báo - Luân hồi), *Dharma - Moksha* (Bổn phận - Giải thoát) của triết học Phật giáo, Hindu giáo. Họ chỉ đơn giản là ngưỡng mộ trước Đức Phật, Rama - Sita... những tấm gương mẫu mực về tri kiến, hành động đạo đức, kỷ luật tinh thần, những biểu tượng rạng ngời của cái tâm thanh sạch, trong sáng, bình thản" (Phan Thu Hiền, 2006).

## Kết luận

Tóm lại, từ những gì chúng tôi đã đề cập, các câu chuyện về Đức Phật - dù đã qua nhiều thế kỷ - vẫn có sức sống mãnh liệt và tầm ảnh hưởng quan trọng trong đời sống văn học Indonesia. Trong ý nghĩa như vậy, *Jataka* và sử thi *Ramayana* thực sự đã và đang được người dân xứ Vạn Đào lưu giữ, bảo tồn như lưu giữ, bảo tồn vốn di sản văn hóa dân tộc của họ. Nó còn là một sợi dây gắn kết mọi người dân nơi đây lại với nhau, cùng sống và làm việc trên tinh thần hài hòa, bình đẳng, tương thân tương ái. Việc nghiên cứu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đối với Indonesia từ bài viết này còn có thể mở ra hướng nghiên cứu tương tự ở các quốc gia còn lại trong khu vực Đông Nam Á.

## Tài liệu tham khảo

1. Thích Minh Châu - Trần Phương Lan (2015), *Đại Tạng Kinh Việt Nam Nam truyền*, Tập III, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Ngô Văn Doanh - Nguyễn Đức Ninh - Bùi Trọng Cường (biên dịch) (1988), *Truyện cổ Indônêxia*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
3. Ngô Văn Doanh (1995), *Indonesia - những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đỗ Thu Hà (2002), *Vấn đề bản địa hóa Ramayana Ấn Độ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Đỗ Thu Hà (2015), *Giáo trình văn học Ấn Độ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. Phan Thu Hiền (2006), *Cơ tầng Ấn Độ trong bản sắc văn hóa Đông Nam Á*, Kỷ yếu Hội thảo khoa Đông phương học, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr.117.
7. Phan Thu Hiền (2008), "Phương diện kết cấu trong nghệ thuật kể chuyện - thuyết pháp của *Jataka*", Tạp chí *Nghiên cứu Văn học* (8), tr.93-105.
8. Nguyễn Việt Hùng (2006), "Đặc trưng tôn giáo trong tư duy người Ấn Độ", (dịch từ cuốn *Ways of Thinking of Eastern Peoples* của Hajime Nakamura, Yusho, Tokyo, 1988, tr.146-151), Tạp chí *Nghiên cứu Văn hóa*, số 4, tr.61-65.
9. Đức Ninh (Chủ biên) (2013), *Xây dựng cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Lưu Đức Trung (2006), *Văn học Ấn Độ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
11. Lưu Đức Trung - Phan Thu Hiền (2007), *Hợp tuyển văn học Ấn Độ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
12. Đào Ngọc Tú (2008), *Văn hóa của người Java ở Indonesia*, <http://www.vanhoahoc.vn/dao-tao-huan-luycn/dao-tao-o-khoa-vhvkct-qua-dao-tao/588-dao-ngoc-tu-van-hoa-cua-nguoi-java-o-indonesia.html>, ngày truy cập 22/5/2008.